

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 01-2018
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sỹ Luận

2. Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2017/HNGĐ-ST ngày 11-10-2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-01-2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hà Đăng T, sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã PTr, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga trình bày:

Ngày 01-7-2011, chị N với anh Hà Đăng T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã PR, nay là huyện PR. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, khoảng từ tháng 6-2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Đăng T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là các cháu: Hà Đăng Anh Q, sinh ngày: 30-01-2013 và cháu Hà Thùy D, sinh ngày: 20-5-2015. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi từ một đến hai người con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hà Đăng T trình bày:

Anh T thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng về việc kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng, nhưng không đồng ý về mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày. Tuy nhiên, anh T cũng thừa nhận hiện hai người đã sống ly thân với nhau. Do vẫn còn thương yêu vợ con nên anh không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung như lời chị N trình bày là đúng. Nếu chị N quyết định ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cả 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, các bên đương sự hiện cư trú tại thôn PT, xã PTr, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hà Đăng T có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N cho rằng, trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, chị N và anh T sống chung với nhau từ năm 2011, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Anh T cho rằng, vợ chồng anh vẫn sinh sống bình thường. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án kiên trì hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn hiện anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, anh chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nhưng sau đó tự thỏa thuận rút đơn để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng vẫn không được hạnh phúc. Tại phiên tòa chị N vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị N là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị N và anh T

đều là lao động phổ thông, công việc không ổn định, thu nhập hạn chế, nếu để cho một người trực tiếp nuôi cả 02 người con sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, mặt khác hiện cháu Hà Thùy D còn nhỏ (sinh ngày 20-5-2015), nên cần có sự chăm sóc của người mẹ là phù hợp. Do đó, cần giao con chung là cháu Hà Đăng Anh Q, sinh năm 2013 cho anh Hà Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị N trực tiếp nuôi con chung là cháu Hà Thùy D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hà Đăng T.

2/ Về việc nuôi con: Giao cho anh Hà Đăng T trực tiếp nuôi con chung là cháu Hà Đăng Anh Q, sinh năm 2013; Chị N trực tiếp nuôi con chung là cháu Hà Thùy D, sinh năm 2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, anh T hoặc chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 026042 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Chị N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hà Đăng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- CC THA DS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương